

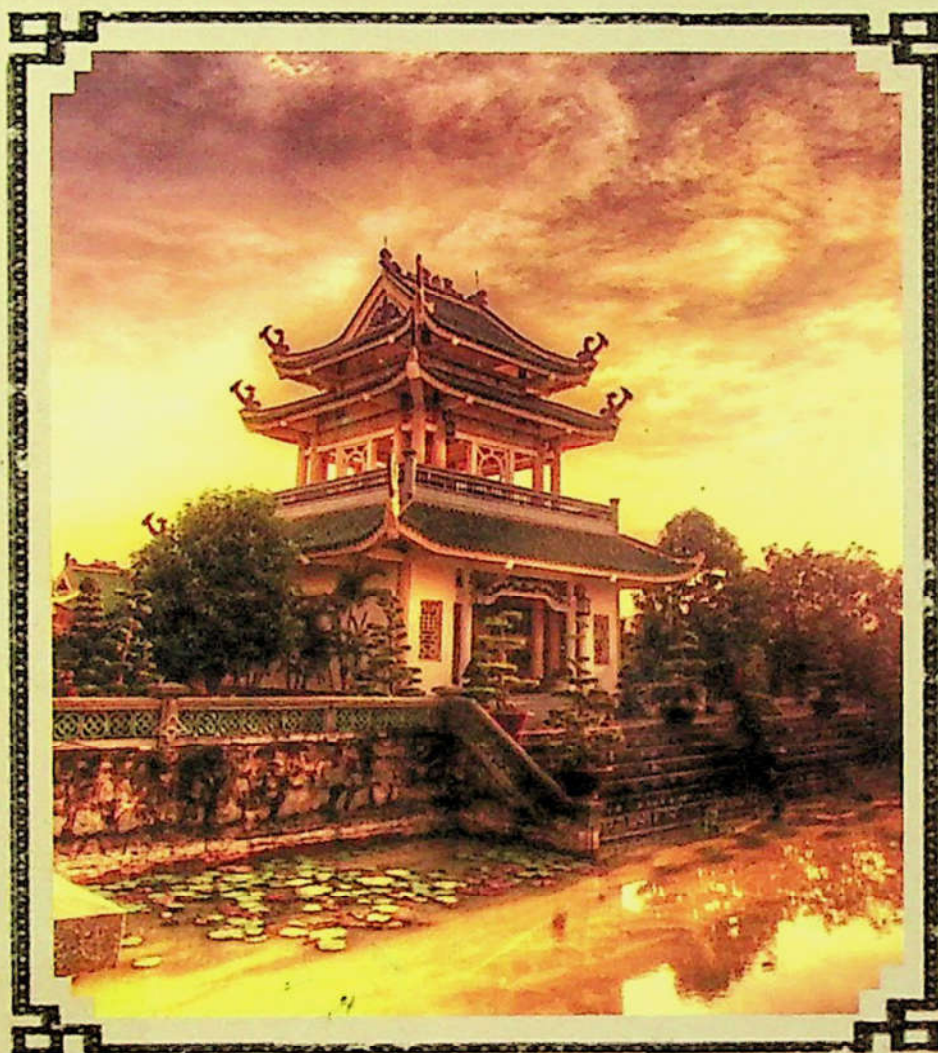
ĐC

959.702 8

B 305 H

G VĂN LỰU

# Biển Hoa, Sử lược toàn biên



QUYỂN THỨ I: TRẦN BIÊN CỔ KÍNH



## Lương Văn Lựu

(1916 - 1992)

sinh tại làng Tân Thành, xã Bình Trước (nay là phường Bửu Long, Biên Hòa).

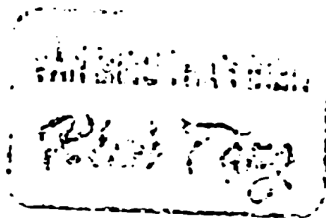
- Năm 1935, tốt nghiệp Trung học Pháp Việt
- Là chủ bút báo Biên Hùng.
- Là một nhà khảo cứu lịch sử.

Tác phẩm để đời của ông là bộ *Biên Hòa sử lược toàn biên* gồm 4 tập, là nguồn tư liệu quý giá viết về vùng đất được xem là trung tâm của toàn bộ miền Nam trước đây, được gọi là Trấn Biên:

- *Trấn Biên cổ kính,*
- *Biên Hùng oai dũng,*
- *Đồng Nai thơ mộng,*
- *Biên Hòa tân tiến.*

Biên Hòa  
Sử lược toàn biên

QUYỂN THỨ I  
TRẦN BIÊN CỔ KÍNH



*Cuốn sách này được xuất bản với sự hợp tác  
của Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên.*



### Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên

Khu phố 5 . Đường Chu Văn An . Phường Bửu Long . Thành phố Biên Hoà . Tỉnh Đồng Nai

T \_ +84 061 395 1991

F \_ +84 061 395 3715

E \_ ttvanmieutranbien@gmail.com W \_ vanmieutranbien.com.vn

### TRẦN BIÊN CỐ KÍNH

Bản quyền © 1972 Lương Văn Lưu

Triển khai: Dương Phong

Biên tập: Dương Phong

Duyệt bản thảo: Bùi Quang Huy

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép  
hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào  
mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Alpha.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp  
của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: [publication@alphabooks.vn](mailto:publication@alphabooks.vn)

Liên hệ hợp tác về nội dung số: [ebook@alphabooks.vn](mailto:ebook@alphabooks.vn)

Liên hệ hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: [project@alphabooks.vn](mailto:project@alphabooks.vn)

Liên hệ dịch vụ tư vấn, đại diện & giao dịch bản quyền: [copyright@alphabooks.vn](mailto:copyright@alphabooks.vn)

959.7028  
B 30571

LƯƠNG VĂN LỰU

**Biên tập**  
**Sử lược toàn biên**

QUYỂN THỨ I  
TRẦN BIÊN CỔ KÍNH

Bùi Quang Huy *hiệu đính*  
Tái bản lần thứ nhất

THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI  
SÁCH TẶNG

202110CIVV

001738

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



137991

Kính dâng  
Hương hồn thân phụ  
**LƯƠNG VĂN LÊ**

Đã un đúc cho con chan chứa tình yêu:

Cố quán Tân Thành  
Quê hương Biên Hòa  
Và Tổ quốc Việt Nam

L. V. L.

## ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC!

Cuốn sách *Biên Hòa sử lược toàn biên* được tác giả Lương Văn Lựu viết khá công phu từ nguồn sử liệu phong phú bao gồm sử liệu chính thống và dân gian. Sách được hoàn thành vào năm 1971, trước khi nước nhà thống nhất nên có thể có một số thông tin không còn chính xác so với thời điểm hiện tại và những phát hiện mới của giới nghiên cứu trong và ngoài nước về vùng đất này.

Tuy nhiên, trân trọng công sức nghiên cứu, khảo sát của tác giả, chúng tôi tái bản cuốn sách này như một cách lưu giữ lại những tư liệu có giá trị cho bạn đọc ngày nay để hình dung ra lịch sử phát triển và văn hóa đặc sắc của vùng đất ruột thịt thuộc lãnh thổ Việt Nam.

*Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2014*

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

## **BIÊN HÒA SỬ LƯỢC TOÀN BIÊN**

Gồm bốn quyển

1. TRẦN BIÊN CỔ KÍNH
2. BIÊN HÙNG OAI DŨNG
3. ĐÔNG NAI THƠ MỘNG
4. BIÊN HÒA TÂN TIẾN



## LỜI GIỚI THIỆU

Hai mươi hai năm qua, người được bao lớp người dân Biên Hòa gọi một cách vừa tự hào, tôn quý, vừa thân thương là “Sử gia” đã vĩnh viễn nằm xuống trong lòng đất quê hương.

Tôi nhớ, đó là lúc bảy giờ sáng, ngày 30/5/1992, ông trút hơi thở cuối cùng. Trước đó vài giờ, người nhà hỏi, ông vẫn còn bảo “khỏe”. Những ai đang ở đất Đồng Nai, Sông Bé, đặc biệt là các bạn trẻ, rất cần và phải biết về ông, người đã bỏ ra trên 30 năm để biên soạn bộ địa chí lịch sử, văn hóa về vùng đất Đồng Nai rộng lớn: soạn giả Lương Văn Lựu. Sau bộ *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức (1765 – 1825) viết về Đồng Nai, Gia Định và Nam Bộ nói chung thì *Biên Hòa sử lược toàn biên* của Lương Văn Lựu là cuốn sách công phu và sớm nhất về vùng đất này.

Năm 1991, nhân kỉ niệm 70 năm ngày sinh nhà văn Lý Văn Sâm, con cháu có đưa ông đến Hội Văn nghệ Đồng Nai. Trước đó, ông đã bị mù hẳn hai mắt, 76 tuổi (sinh năm 1916), mình gầy như vạc, nhưng trí não vẫn tinh anh. Ông nhớ rành rọt nhiều con người, sự kiện của một thời đã qua. Hôm đó, ông run run đọc cho mọi người bài thơ viết tặng bạn mình nhân tuổi thất thập. Hai người là bạn vong niên,

trải bao thăng trầm, vẫn như xưa. Ông nói về bạn mình một cách thân thuộc, triu mến như trẻ nhỏ: “Chú Hai (Lý Văn Sâm) không giữ được sách như người ta. Bao nhiêu sách của chú, tôi tìm lại, chú đọc chú để trên bàn ai mượn cũng cho, rồi ai lấy cũng không biết nữa...”. Đặc biệt, ông không hề có ý trách một ai, chỉ tiếc ngày còn trẻ chưa làm được thật nhiều, bao mơ ước ấp ủ chưa toàn vẹn... Bộ *Biên Hòa sử lược toàn biên*, ông viết thành năm tập dày, cặn kẽ từng tên sông, tên đất, từng sự kiện lịch sử. Song Lương Văn Lựu nói rất khiêm tốn: “Ngày đó, tôi viết lớt phớt, chưa có dịp đi nhiều, hiểu sâu...”. Nhưng, tôi biết, đó là vốn quý cho những người làm công tác nghiên cứu lịch sử, văn hóa về vùng đất đầy bí ẩn này. Hàng chục năm sau ngày đất nước hòa bình, thống nhất, đã có một số phát hiện mới. Song, công bằng mà nói, không ít phát hiện vẫn chưa qua được những gì mà một cá nhân, ông Lương Văn Lựu, đã cất công kiếm tìm, chắt lọc trong *Biên Hòa sử lược*. Một mình ông đã mài mò, và lặng thầm làm việc trên ba mươi năm sung sức nhất của đời mình cho lịch sử - văn hóa của một vùng đất hầy còn ít nhà nghiên cứu biết đến, rồi tự in ấn (đã ra được hai trong bộ năm tập: *Trấn Biên cổ kính*, *Biên Hùng oai hùng*, *Đông Nai thơ mộng*, *Biên Hòa tiên tiến* và *Lịch sử 300 năm người Việt gốc Hoa*). Dĩ nhiên, với thời gian và công việc của lớp người đi sau, ít nhiều trong số đó cần được chỉnh lí, bổ sung.

Hai năm cuối đời, trong căn nhà của con cháu ở xóm Cây Chàm (Biên Hòa), ông Lương Văn Lựu hầu như suốt đêm ngày nằm trên tấm phản gỗ. Do mắt mù, vấp té, ông bị liệt toàn thân và từ đó không dậy được nữa. Vốn mảnh

mai, bệnh tật khiến ông thêm gầy yếu, trong hai lớp chăn hầu như không biết thân thể ấy nhỏ nhắn đến nhường nào nữa. Vậy mà, hễ ai gọi chuyện, là những ký ức đã bị chôn vùi qua bao lớp thời gian như được sống lại. Ông kể về những nhà thơ, nhà văn vang bóng một thời, mà với ông là chỗ bạn bè thân thiết: Lý Văn Sâm, Đông Hồ, Bình Nguyên Lộc... về những năm tháng người Đông Nai kháng Pháp, về những tên đất, tên người... vẫn rành rọt và thiết tha, đậm ấm.

Hồi đó, những năm tám mươi của thế kỷ trước, tôi và anh Huỳnh Tới hay ghé nhà ông Lương Văn Lựu ở xóm Cây Chàm chơi. Nhiều lần, ông bày tỏ ước muốn được sửa chữa, bổ sung bộ *Biên Hòa sử lược*. Trẻ người non dạ, tôi hứa. Nhưng, phần cũng vì trẻ người non dạ, ham vui, mãi mê những thứ bao đồng khác; phần, nghĩ vẫn còn ngày rộng tháng dài,... Thế là, tôi đã không khiến ông nở nụ cười cho tâm nguyện cuối cùng!

\* \* \*

Mãi đến năm 2011, Thành ủy Biên Hòa cùng với Nhà Xuất bản Đồng Nai chủ trương biên soạn cuốn sách *Biên Hòa xưa*, tình tuyển một số tư liệu của các bậc tiền nhân viết về vùng đất mà với Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Lý Văn Sâm và cả Lương Văn Lựu gọi là “quê nhau rún”, chúng tôi có chọn từ bộ sách của Lương Văn Lựu mười bài viết để đưa vào tuyển tập này. Đó là các bài: *Một cuộc đua thuyền trên sông Đồng Nai; Quân Pháp tiến chiếm tỉnh Biên Hòa; Tỉnh thành Biên Hòa đầu thế kỷ 20; Lễ tịch điền dưới thời Minh Mạng và Phong tục tập quán ở Quyển thứ I (Trấn Biên cổ kính)* của bộ

*Biên Hòa sử lược toàn biên*. Các bài còn lại (*Lịch sử đặc danh Biên Hùng; Tá thiên nhân Hoàng Hậu; Trương Công Định hoạt động trên đất Biên Hùng; Hương Hào hầu và tám liệt sĩ; Người Mĩ đầu tiên đặt chân lên xứ Đông Nai*), chúng tôi tuyển ở quyển II (*Biên Hùng oai hùng*). Đây là lần “tái xuất giang hồ” thứ hai của *Biên Hòa sử lược toàn biên* (dĩ nhiên chỉ là tinh tuyển) sau bốn mươi năm! Còn với cá nhân tôi, như một lời xin lỗi, thật muộn màng đối với ông, người mà tôi luôn kính trọng và biết rằng, ông đã chịu biết bao sự thiệt thòi từ sự vô tâm của người đời sau.

Năm nay, Trung tâm Văn miếu Trấn Biên, nơi tôn vinh những giá trị văn hoá, giáo dục của dân tộc, cũng là nơi mà Lương Văn Lựu đã dành nhiều trang để dựng lại “Văn miếu và khoa cử” của tỉnh Biên Hòa trong bộ sách *Biên Hòa sử lược toàn biên*, có nhã ý muốn tái bản cuốn *Trấn Biên cổ kính*. Phải nói, đây là nghĩa cử đẹp và thật đẹp, bởi không chỉ thể hiện sự trân quý với vị sử gia xứ Biên Hùng mà còn là chào đón sự kiện 300 năm Văn miếu Trấn Biên vào năm Ất Mùi – 2015.

Tôi có vinh dự được Trung tâm Văn miếu Trấn Biên cậy soát xét bản thảo cho lần tái xuất của *Trấn Biên cổ kính*.

Thể hiện sự tôn trọng người xưa, chúng tôi giữ *nguyên dạng ban đầu* của cuốn sách, chỉ chỉnh sửa những lỗi do ấn loát trước đây, hay các chuẩn chỉnh tả thông thường. Những phương ngữ hoặc cách dùng từ mà cách đây bốn, năm mươi năm quen thuộc, nay có thể khó hiểu đối với bạn đọc, nhất là người trẻ, chúng tôi chú thích thêm. Các chú thích vốn của tác giả được ghi chú là “*Chú thích của tác giả*”.

Lương Văn Lựu cũng như Bình Nguyên Lộc, Huỳnh Văn Nghệ, hay bạn ông, Lý Văn Sâm, là người xuất thân từ “trường Tây”. Nhưng khi làm báo, viết văn, viết sử, tình yêu quê hương bản quán thấm đẫm ở cả ngôn từ, giọng điệu. Khi tiếp nhận cuốn sách này, chắc bạn đọc dễ dàng nhận ra, đây còn là tấm lòng, cách nghĩ của một người xứ Bưởi như ông luôn tự hào. Do đó, với vai trò của người “hiệu đính”, chúng tôi đã cố gắng giữ thật đầy đủ “những gì của Lương Văn Lựu” trên trang sách, dù biết trong thực tế, không đơn giản và dễ dàng như thế.

*Tiết Tiểu hàn, Giáp Ngọ*

**BÙI QUANG HUY**

## PHẠM LỆ

**B**ộ Sử được phân làm 4 quyển, thật ra không phải chia 4 thời kỳ, nhưng chỉ để đề cập đến 4 địa danh: Trấn Biên - Biên Hùng - Đông Nai và Biên Hòa, mà mỗi danh xưng đều có một xuất xứ, hoặc cổ kính hay oai dũng, hoặc thơ mộng hay tân tiến, do nhiều yếu tố dữ kiện cấu thành.

Các dữ kiện ấy đều có nguyên ủy và diễn tiến, khó mà sắp xếp vị thế thời điểm cho đúng hợp, khỏi bị song hành, nên tôi chiếu lệ, phân chia Xưa và Nay, cũng chỉ theo tính cách lịch sử mà thôi.

Do đó, có thể quý độc giả sẽ gặp trong *quyển đầu* (Trấn Biên cổ kính) một vài sự việc đến nay nhận ra cũng còn đang diễn biến. Và nơi *quyển thứ tư* (Biên Hòa tân tiến) nói việc hiện tại mà vẫn phải nhắc nguồn gốc từ xa xưa.

Về Di tích xưa, Sơn mạch, Lâm tuyến, Hà giang, đã có mục riêng, nhưng chỉ kê những điểm nét chánh yếu, còn phần chi tiết được đề cập đến trong nhiều bài khác.

*Phần II* (Biên Hùng oai dũng) được nêu lên:

- Với Địa khí sơn linh, Rừng cao bóng cả, Giang thanh thủy tú.

- Với nhiều nhân kiệt, các bậc tiền hiền khai khẩn, các đại công thần triều Nguyễn, các anh thư liệt nữ, anh hùng kháng Pháp, những nhân vật có hành động đầy sĩ khí nho phong, vài nhân tài xuất chúng thời cận đại.
- Hoặc với những truyện tích lạ kết thành từ hỗn thiêng sông núi.

Nơi *quyển thứ ba* (Đông Nai thơ mộng) có nói về tài nguyên thổ sản, cây trái, món ăn nổi tiếng từng vùng, là những đề tài khô khan nếu viết theo giới chuyên môn kỹ nghệ, trồng tía, gia chánh, nhưng tôi đã nhìn sự vật bằng nhãn quan, tâm hồn và hứng cảm của nhà thơ, để thi vị hóa từ phiến đá, hột cát, đến miếng gạch, cục than từ mục măng đến cọng bún...

Mỗi bài là một màn trình diễn, hoặc trầm lặng hay sôi động, luôn luôn vẫn được phổ thơ và đệm nhạc, hoặc du dương hay hùng tráng tùy bối cảnh, để trợ hứng tinh thần hấp dẫn người xem không nhàm chán.

Sau cùng, có phần *Phụ lục Tân truyện*, là để, với tư cách là một nhân chứng thời đại tại địa phương, ghi lại sắc diện nếp sống chung của người Biên Hùng qua nhiều lãnh vực, với ý muốn nhắc các giai đoạn lịch sử trong thời cận đại.

Về phần *họa đồ* tôi phác họa theo sử liệu, nên lối trình bày có thể khác hơn chuyên viên trắc địa.

*Hình ảnh* được chọn lựa lấy đối tượng là di tích lịch sử hoặc có liên hệ đến đặc điểm của tỉnh nhà.

Tác giả

# MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	7
PHẠM LỆ.....	12
LỜI TỰA.....	17

## A. LIÊN HỆ QUỐC SỬ

1. LƯỢC SỬ (QUA CÁC THỜI ĐẠI).....	22
2. ĐẤT NÔNG NẠI ĐẠI PHỐ (CHÂN LẠP) .....	39
3. TIẾP NHẬN DI DÂN LẬP ẤP .....	45
4. DINH TRẤN BIÊN DƯỚI THỜI TÂY SƠN (1774-1800).....	51
5. TRẤN BIÊN HÒA ĐƯỢC KINH DOANH DƯỚI THỜI NGUYỄN VƯƠNG (1777-1801).....	64
6. TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH DƯỚI THỜI GIA LONG (1802-1820).....	73
7. VĂN MIẾU VÀ KHOA CỬ.....	78
8. MỘT CUỘC ĐUA THUYỀN TRÊN SÔNG ĐỒNG NAI, DƯỚI THỜI MINH MẠNG .....	91
9. QUÂN PHÁP TIẾN CHIẾM TỈNH BIÊN HÒA.....	99
10. TỈNH THÀNH BIÊN HÒA VÀO ĐẦU THẾ KỶ XX.....	108



## B. DI TÍCH XƯA

1.	ĐỀN MIẾU .....	121
2.	TỰ QUÁN (CHÙA XƯA).....	126
3.	CỔ MỘ.....	138
4.	QUAN TẤN (TUẦN ẨM).....	141
5.	THỊ ĐIỂM (CHỢ, QUÁN XƯA).....	146
6.	DỊCH TRẠM (BẾN ĐÒ DỌC - TRƯỜNG HÀNH).....	149
7.	TÂN LƯƠNG (CÂU, ĐÒ).....	151
8.	CẦU TÂN BẢNG.....	153

## C. PHONG TỤC TẬP QUÁN

1.	QUAN .....	163
2.	HÔN LỄ.....	165
3.	TANG CHẾ.....	172
4.	TẾ TỰ.....	179
5.	ĐÀN TẾ XÃ TẮC .....	185
6.	LỄ TỊCH ĐIỀN DƯỚI THỜI MINH MẠNG .....	191

## D. TÍN NGƯỠNG

1.	TÔN GIÁO.....	197
2.	PHƯƠNG THUẬT .....	209
3.	VỮ TRỤ LUẬN.....	211
4.	LỆ TỤC KIÊNG CỬ.....	221

### Đ. HỒN THIÊNG SÔNG NÚI

1. ĐẤT TỨ LINH .....	231
2. SƠN MẠCH (NÚI NON).....	245
3. HƯƠNG RỪNG. QUYỆT HỒN THƠ VÀ Ý NHẠC .....	250
4. HÀ GIANG CAM THỦY .....	261
5. THÁC TRỊ AN QUYỆT KHÔI NƯỚC TƯƠNG TƯ.....	273
6. SÔNG BÉ (TIỂU GIANG).....	283

### E. CẢNH SẮC THIÊN NHIÊN

1. MÂY NGŨ SẮC ỨNG TRÊN VÒM TRỜI BIÊN TRẤN .....	286
2. NGỌN CỎ NHỚ THƯƠNG (TƯƠNG TƯ THẢO).....	297
3. MÀU SẮC QUÊ HƯƠNG BIÊN HÙNG.....	305
4. SEN NỞ TRÊN ĐẤT PHẬT.....	313
CẢM TẠ.....	325

### F. PHỤ ĐÍNH

CÁC ĐỊA DANH CŨ CỦA PHẦN LÃNH THỔ NAY TRỞ THÀNH	
TỈNH BIÊN HÒA.....	327
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	337

## LỜI TỰA

Tỉnh Biên Hòa là một trong những tỉnh đã khai lập từ ngày xưa dự phần lớn trong quốc sử, trải qua những cơn hưng vong, có một lịch sử kiêu hùng, đã khai sanh ra nhiều tỉnh mới.

Vậy nghiên cứu và viết lại lược sử Biên Hòa thiên nghi không phải là một việc làm vô ích.

Vì lẽ đó, từ trước, dưới thời Pháp thuộc, cũng đã có vài ba nhà biên khảo địa chí Biên Hòa, nhưng phần nhiều đều viết theo tài liệu sách vở, mà không đến nghiên cứu tường tận tại chỗ, nơi mỗi địa phương, vì thế, sử liệu kém phần chính xác.

Vậy, nay tôi tiếp tục con đường của những người đi trước, đây khó khăn, trở ngại, mà mình tự xét thấy còn thô thiếu, bỏ ngỡ, nhưng cũng cứ đi, đi với thiện chí học hỏi của một người dân sinh trưởng tại tỉnh nhà, nặng lòng yêu quê hương Biên Hòa, quê hương tôi có con sông Đồng Nai nước ngọt, có núi Châu Thới oai nghi, có không khí trong lành, có người hiền, có cảnh đẹp.

Tôi không có cao vọng theo con đường của một Ngô Sĩ Liên, một Phan Huy Chú, một Trần Trọng Kim, một Phạm Văn Sơn, nhưng chỉ vì nặng tình bản sử, mà làm kẻ lữ hành nhỏ bé, đi từ bước một, trên đường sử học, nhặt từng mảnh sử liệu vụn vặt ở mỗi nơi, ghi chép từng mẩu chuyện truyền khẩu ở mỗi vùng,

THU VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI  
SÁCH TẶNG

giẫm chân trên gần khắp miền Đông, từ thành thị đến thôn quê, thăm hàng ngàn gia đình, mót cọng lúa vàng trên đồng, xem hột thạch sa dưới nước hoặc đào bới dưới đáy giếng sâu, đọc tấm bia mộ rêu phong, viếng đình, chùa, miếu môn cổ kính, bề cảnh cổ thụ trong rừng thiêng, nhật hòn đá cuội trên núi thẳm, đến xem một ít di tích xưa còn lưu tại viện bảo tàng, trong ba mươi năm trời công phu sưu tập, để hôm nay, hoàn thành được bộ sử lược này, mà tôi coi như là kết tinh đời văn học của tôi.

Tôi đã đọc nhiều bộ Việt sử, tham khảo sách báo Đông Tây kim cổ, quan sát phong tục tập quán tự ngàn xưa, ở từng vùng, theo dõi sự tiến triển của khoa học, tình hình diễn biến của tỉnh nhà trên mọi mặt, mọi ngành, để rồi sắp xếp lại thành chương mục, tiểu đề, chi tiết, theo một thể tài mới, gọn gàng, dễ hiểu, với phương pháp của những sử gia tân tiến, mặc dầu đây chỉ là việc biên soạn bộ sử lược của tỉnh nhà.

Về phong tục tập quán, về nguồn gốc, nếp sống hàng ngày của nhân dân, về quan, hôn, tang, tế, tôi đã tham cứu các sách gia lễ xưa, và đồng thời cũng đi từng nơi, khảo sát những đặc điểm, rồi dung hòa để phác họa lại những nét đại cương, tổng quát.

Tùy địa phương, tục lệ mỗi nơi đều mỗi đổi, hoặc được bãi bỏ hẳn, hoặc biến thể ra một hình thức khác; vì thế, người địa phương chỉ tìm được nơi đây một vài riêng biệt của vùng mình.

Nơi vài chương mục, tôi có đề cập đến nhiều sự kiện, nay tuy đã ở trên phần lãnh thổ tỉnh bạn, nhưng trước kia, nguyên ủy nó vẫn thuộc tỉnh nhà, thì hồn thiêng sông núi và tư tưởng của người Biên Hòa vẫn còn hướng vào nhau, giao cảm với nhau bởi một sợi dây thân ái vô hình, nên nay, nếu

có nhắc lại trong sự tích tỉnh nhà, tưởng không phải chuyện xa vời, sai lạc.

Hôm nay, nhân ngày kết nhật, tôi chấm dấu cuối cùng, cáo thành bộ sử.

Trước những di tích lịch sử, tôi đốt nén hương lòng trở về với dĩ vãng, tưởng niệm anh linh người muôn năm cũ, kính dâng sách này cho quý vị nhân sĩ, các văn hữu thân yêu, cho các bạn đồng hương hiện còn ở giữa lòng đất Đồng Nai Sông Phố hay đã kiều ngụ nơi nào, cũng như con người phương xa có một thời gian hưởng ngụ nơi Phật địa Biên Hòa, hẳn còn lưu nhiều kỷ niệm.

Chỉ vì tha thiết với đất mền yêu mà một công dân biên soạn bộ sử của tỉnh nhà.

Với thiện chí ấy, tôi tin rằng, dầu sao, cũng hưởng được sự khoan hồng dễ dãi của quý vị độc giả sẽ chỉ giáo cho những chỗ sai lầm, hay bổ sung những điều thiếu sót.

Cũng với thiện chí ấy, kẻ sĩ hèn mọn này, trên đường học sử, góp tài liệu giữ nơi đây, tin rằng sau này, các bậc cao minh sẽ kiện toàn thành một bộ sử đầy đủ hơn của tỉnh nhà. Được như thế, tôi cũng mãn nguyện lắm rồi.

*Biên Hòa, ngày giỗ tổ Hùng Vương  
Mùng 10 tháng 3 năm Tân Hợi (1971)*

**LƯƠNG VĂN LỰU**

**A**

**LIÊN HỆ QUỐC SỬ**

---

## LƯỢC SỬ (QUA CÁC THỜI ĐẠI)

**T**ỉnh Biên Hòa hiện nay, tuy có một diện tích thu hẹp, nhưng trước kia, đã chiếm gần trọn miền Đông Nam Việt.

Dẫu chỉ nằm trọn trên một vùng lãnh thổ nhỏ của nước Việt Nam, từ cổ sơ, qua các thời đại, đất Biên Hòa cũng đã từng ngửa lòng hứng chịu nhiều cuộc binh đao của kẻ xâm lăng.

Mảnh đất Biên Hòa, đã từng chứng kiến: bao nhiêu cuộc đổi thay dâu bể, tang điền, bao nhiêu biến chuyển của lịch sử, thăng trầm của thế sự, hưng bại của quốc gia, mà tôi xin đi ngược dòng thời gian, lật lại từng trang quốc sử.

### Đầu thế kỷ thứ I (sau Công Nguyên):

Dân tộc Phù Nam chiếm trọn miền Nam bán đảo Hoa Ấn: Vùng hạ lưu sông Cửu Long, đồng Tháp Mười và phần đất cận bờ vịnh Xiêm La<sup>1</sup>.

---

1. Thái Lan. Cách gọi trước đây (B.Q.H - Từ đây các chú thích của người hiệu đính không ghi chú).

Một thị trấn xưa của Phù Nam được các nhà khảo cổ tìm và nhìn nhận tại Gò Ốc Eo, giữa Long Xuyên và Rạch Giá, gần núi Ba Thê.

### Đầu thế kỷ thứ II:

Nước Lâm Ấp (Lin Yi) lập quốc ở phía Bắc Phù Nam do người huyện Tượng Lâm, là Khu Liên tự xưng vương tước.

Kinh thành xưa của Lâm Ấp là Khu Túc (hay Khu Lật) được tìm dấu tại xã Trà Kiệu (Trung Phần).

Dân tộc Lâm Ấp nguyên là dòng giống Mã Lai, Ấn Độ.

Tiểu quốc này, liên hiệp với Phù Nam, thường kéo quân lên đánh nước Nhật Nam, ở phương Bắc.

### Thế kỷ thứ VI:

Đã dựng thành nước Thủy Chơn Lạp (Chen La). Thổ ngữ là *Kamvujja Deca* (Cầm-bồ-Gia). Vị vua là *Bha Varman*, đóng đô ở miền bình địa phì nhiêu cực Nam bán đảo, đòi nước Phù Nam cho quyền tự trị, và nhân thời suy nhược của nước này, bèn lấn áp, để rồi chiếm trọn miền hạ lưu Cửu Long Giang, dồn dân Phù Nam lần lên phía Đông Bắc (miền Bà Ly và Chu Nại), ra đến dọc bờ biển Nam Hải (Trung Việt). Dân tộc Phù Nam lại gặp trở lực của Lâm Ấp từ trên ép vào, nên đành cam chịu lâm cảnh làm trái độn giữa sức mạnh của Chơn Lạp ở phía Tây và của Lâm Ấp ở phía Đông.

Trong hoàn cảnh dồn ép đó, nước Phù Nam thu hẹp dần, nhân dân lớp bị phân bạt lên hướng Bắc, để sau này biến sinh là dân Khmer, lớp bị đồng hóa, do áp lực Chơn Lạp và Lâm Ấp, cho đến khi bị tiêu diệt, mất hẳn vào khoảng năm 635.



Xét trường hợp trên, chúng ta thấy, vào giữa thế kỷ thứ VI, có một thời gian dài, dân tộc Phù Nam đã chiếm ngụ miền Đông Nam phần Việt Nam ngày nay (trong ấy, gồm có đất Biên Hòa).

Sau khi Phù Nam bị diệt vong, lãnh thổ Baly và Chu Nại bị hai chủng tộc Lâm Ấp và Chơ Lạ chia nhau làm cương giới chiếm cứ.

### Thế kỷ thứ VII:

Chư Cát Địa đổi quốc hiệu *Lâm Ấp* lại là *Hoàn Vương*.

Dân Hoàn Vương, qua sự đồng hóa về nhân chủng, đã biến thể thành một thị tộc khác, đổi tên nước lại là *Chiêm Thành*.

Vậy nguyên thủy, lãnh thổ tỉnh nhà, khi có sử, là do người Phù Nam chiếm ở trước tiên, và bắt đầu từ thế kỷ thứ VII, là Chơ Lạ.

Hai chủng tộc Phù Nam và Chơ Lạ đã gieo và lưu truyền, mặc dầu trải qua và cách cả ngàn năm, ít nhiều ảnh hưởng vào tục lệ ta, nhất là người miền Đông Nam phần.

Từ Baly và Chu Nại của Phù Nam, vùng này được Thủy Chơ Lạ đổi lại và gọi bằng thổ âm *Nông Nại*.

### Năm 1618:

Vua nước Chơ Lạ là Chey Chella II, dời đô từ Lovéa Em về Oudông (Vương Luông La Bích?), liên lạc với Đại Việt, thôn tính lần hồi nước Chiêm Thành và đến năm 1620, cưới công chúa Ngọc Vạn, ái nữ của Chúa Sãi Hy Tông Nguyễn Phước Nguyên. Với cuộc hôn nhân Lạp Việt này, đưa đến việc

thiết lập các cơ sở đầu tiên của Nguyễn Chúa tại xứ Nông Nại. Phủ chúa đã gây ảnh hưởng mạnh mẽ ở triều đình Lạp Man và trên đất Thủy Chơn Lạp.

Lạp Vương mất vào năm 1626.

Từ phương Bắc, thường có quán Tiêm La tràn xuống quấy phá.

Em Chey Chetta II là Préa Outey giành ngôi, giết ấu quân Ponhóa Ta năm 1630, tôn thái tử kế là Ponhóa Nu lên làm vua, rồi cũng chết một cách bí ẩn vào năm 1640.

Bây giờ, Préa Outey mới đem con riêng của mình là AngNon I (Ông Nộn I) lên thay thế.

### *Đầu năm 1642:*

Bị người con thứ ba của Chey Chetta II (con riêng với công chúa Lào) là Ponhóa Chan hạ sát. Cả Préa Outey cũng bị giết luôn.

Ponhóa Chan lên ngôi, xưng hiệu là Réam Thipdei Chan (Nặc Ông Chân), kết thân với Mã Lai.

Lạp dân phản đối, nổi loạn, nhờ Hoàng thái hậu Ngọc Vạn xin Chúa nước Việt can thiệp.

## ĐỜI CHÚA HIỂN THÁI TÔNG NGUYỄN PHƯỚC TÂN

### *Từ năm Mậu Tuất (1658):*

Nguyễn Phước Yên, phó tướng dinh Trấn Biên (còn ngoài Phú Yên), vào đánh Môi Xuy (Phước Tuy), bắt vua Chơn Lạp là Nặc Ông Chân, Lạp Vương bắt đầu thần phục Phủ Chúa.

Ở vùng đất Quảng, dân Bắc Hà bị đói khổ vì chiến nạn, được Chúa Hiền cho đưa đi theo ven biển xuống phía Nam tìm khẩn đất làm ruộng, lập nghiệp, sanh sống ở Môi Xuy (Mô Xoài) và Đông Nai, là hai nhượng địa.

Con sông lớn chảy ngang qua Đông Nai, được đặt là Phước Long giang hay là sông Hòa Quý, sông Sa Hà (có nhiều cát).

### Sau năm Kỷ Dậu (1678):

Với những tập đoàn di dân của Trần Thượng Xuyên, đất Đông Nai (Biên Hòa) bắt đầu được khai thác và mở mang về thương mại, tuy trên pháp lý là đất của Chơn Lạp, nhưng thực tế, đã chịu ảnh hưởng của Phủ Chúa.

## ĐỜI QUỐC CHÚA HIỂN TÔNG NGUYỄN PHƯỚC CHÂU:

### Năm Mậu Dần (1698):

Thống suất Nguyễn Hữu Kính (Cảnh), chính thức sát nhập huyện Phước Long (Biên Hòa) và phủ Gia Định vào bản đồ Đại Việt, thiết lập xã, thôn, huyện, trấn, đặt quan cai trị.

Hai xã đầu tiên ở Đông Phố được thành lập, là xã Thanh Hà (thuộc Biên Trấn) và xã Minh Hương (thuộc Phiên Trấn) gồm phần đông là người Hán tộc.

Đến năm 1714, Nguyễn Hữu Kính (Cảnh) lại đặt thêm một phó tướng là Nguyễn Cửu Phú, rồi chiêu mộ thêm lưu dân từ Trường Sơn vào khai khẩn đồn điền.

Uy quyền Chúa Nguyễn đã đến sông Tiên Giang, mặc dầu chưa chính thức.

Về việc mở mang khai khẩn: Phủ Biên tạp lục (bản viết của Viện Khảo cổ) có ghi:

“Ở phủ Gia Định, đất Đông Nai, từ các cửa biển Cần Giờ, Lôi Lạp, cửa Đại, cửa Tiểu trở vào, toàn là rừng rậm hàng nghìn dặm, họ Nguyễn trước kia đánh với Cao Man, lấy được đất, rồi chiêu mộ những dân có vật lực ở các phủ Điện Bàn, Quảng Nghĩa, Quy Nhơn (xứ Quảng Nam), di cư đến, chặt cây khai phá, trở thành bằng phẳng, đất đai màu mỡ.

Phủ Chúa cho họ chiếm lấy, lập vườn, trồng cau, làm nhà ở. Lại thu con trai, con gái thổ dân Châu Mạ ở các đầu nguồn đem bán làm nô tỳ (người đen tóc quăn, giá tiền 20 quan, người hơi trắng, giá chỉ hơn 10 quan).

Chúng lấy nhau, sinh đẻ, nuôi nấng, lớn lên, lấy việc cày ruộng làm nghề nghiệp, vì đó mà lúa nhiều. Ở các địa phương, mỗi nơi có 40, 50 hoặc 30 nhà giàu, mỗi nhà có đến 50, 60 điền nô, 300, 400 trâu bò, cày cấy, gặt hái, rộn ràng, không rời.

Hàng năm, đến tháng 11, tháng Chạp, già lúa thành gạo, bán lấy tiền để dành lễ Chạp, lễ Tết. Sau tháng Giêng trở đi, không làm việc xay giã nữa.

Bình thời, bán ra Phú Xuân, đổi lấy hàng Bắc, như: lụa, lanh, trữu, đoạn, áo quần tốt đẹp (ít dùng vải bố).

Đất có nhiều lạch ngòi, đường nước như mắc cửi, đi đường bộ không tiện vào bến.

Từ cửa biển đến đầu nguồn, đi 6, 7 ngày, toàn là đồng ruộng, nhìn bát ngát không bờ.

*Đoàn di dân người Minh Hương của Trần Thượng Xuyên, phá rừng, khẩn hoang. Tại Đại Phố Châu (tức Cù Lao Phố) nhóm hoa thương lập chợ, để buôn bán, càng ngày càng phồn thịnh, trở thành trung tâm điểm thương mại của đất Gia Định.*

*Có 3 đường lớn:*

- Đường Đại Nhai Phố, xây đá trắng.*
- Đường Hoàn Nhai Phố, xây đá ong đỏ.*
- Đường Tiểu Nhai Phố, xây đá xanh.*

*Đường nào cũng trơn tru, rộng rãi.*

*Thương khách tụ họp, thuyền bè đầy sông là một nơi đại đô hội. Hạng nhà buôn giàu lớn, chỉ nơi đây có nhiều nhất.*

*Khi phủ Gia Định mới lập, từ Phiên Trấn đến Trấn Biên (Biên Hòa), phần nhiều là đất bùn lầy, chưa có đường bộ, người đi phải dùng đòn dọc.”*

*Năm Mậu Thân (1748):*

Nhân có việc hành binh ở Chơn Lạp, điều khiển Nguyễn Hữu Doãn mới sai giăng dây to, đắp một con đường thẳng, từ phía Bắc cầu Sơn (Xa lộ, thuộc Gia Định) lên Múi Xuy, huyện Phước Chánh (Tỉnh Biên Hòa ngày nay). Gặp sông ngòi, thì đặt bến đò, bắt cầu cống. Nơi bùn lầy, đắp đất bồi thêm lên. Trên đường có đặt nhà trạm.

Đường ấy, gọi là *Thiên lý cù* (phía Bắc).

## THỜI TRỊNH NGUYỄN PHÂN TRANH:

Vào lối tháng 10 năm Giáp Ngọ (1774), chúa Trịnh Sâm phái đại tướng Hoàng Ngũ Phúc vào đánh lấy Quảng Nam.

Chúa Nguyễn Phước Thuần đặt Đông Cung Nguyễn Phước Dương ở lại, trấn thủ đồn Cầu Đế (huyện Hòa Vinh).

Rồi cùng người cháu là Nguyễn Phước Ánh từ Trà Sơn xuống thuyền chạy vào Nam trú ẩn tại vùng Bến Nghé (Gia Định), do lưu thủ đất Long Hồ Tống Phúc Hạp và Tuấn Phủ Nguyễn Khắc Tuyên nghinh tiếp và bảo giá.

Tây Sơn Nguyễn Nhạc, muốn tạo uy tín, bèn rước Đông Cung về ngự tại Hội An (Faifoo).

Sau đó, một tướng của Tây Sơn là Lý Tài, vốn người khách hoa thương, tạo phản đem Đông Cung về Sài Côn lập Tây Chính Vương và suy tôn Định Vương Nguyễn Phước Thuần lên làm Thái thượng Vương.

## THỜI TÂY SƠN

*Năm 1776:* Nguyễn Lữ dùng thủy quân và chiến thuyền tiến vào đánh Gia Định, lấy được thành Sài Côn, đặt Tư khấu Uy trấn đất Đồng Nai.

Thời gian Tây Sơn vào đánh chiếm, nhà cửa dân chúng bị hư hại, tiền của mất mát, còn nền đất cày làm vườn ruộng.

Chúa Nguyễn Phước Thuần, Vương Mẫu, Nguyễn Phước Ánh, đệ tam công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh và cung quyến phải chạy về trú ẩn ở Đông Tràm (Dinh Trấn Biên).

Đỗ Thành Nhơn nổi lên đánh, khắc phục được thành Sài Côn.

*Năm 1777:* Thái thượng Vương Nguyễn Phước Thuần chạy về Long Xuyên, còn Tân chánh Vương về Bến Trà (Định Tường), rồi Bà Việt (Vĩnh Long), kể cả hai cùng bị Nguyễn Lữ theo bắt giết, đặt Tổng đốc Chu trấn thủ đất Gia Định, Ánh trốn thoát và lưu lại Long Xuyên.

Lý Tài chạy đến chiếm cứ núi Châu Thới thuộc dinh Trấn Biên, lập phòng tuyến chống Tây Sơn.

Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ về Quy Nhơn.

*Năm Mậu Tuất (1778):* Nguyễn Phước Ánh tụ tập nghĩa binh, được tôn Đại nguyên soái, khởi hấn tại đất Long Xuyên. Trong số các tướng được dung nạp, có cai đội Lê Văn Cầu, Nguyễn Văn Hoàng. Tổng Phước Khương, Tổng Phước Lương.

Khởi nghĩa, Nguyễn Ánh đánh đuổi được Tổng đốc Chu và chiếm lại thành Sài Côn.

Tổng đốc Chu và Hộ giá Phạm Ngạn chạy lên đánh Trấn Biên (Biên Hòa) phải đắp lũy Bến Nghé (Nhà Bè) và lũy Thị Nghè để án ngữ, dùng binh Ngũ dinh làm thính ứng, chém được Tư khấu Uy, lấy lại trọn Trấn Biên, để Lê Văn Quân trấn thủ Đồng Nai.

## THỜI NGUYỄN VƯƠNG PHƯỚC ÁNH

*Năm Canh Tý (1780):* Nguyễn Phước Ánh xưng Vương tại Gia Định.

*Năm Nhâm Dần (1782) tháng 3:* Long Nhượng tướng quân Nguyễn Huệ cử đại binh vào đánh Gia Định. Tây Sơn đến gần cửa Cần Giờ, Nguyễn Vương sai Tổng Phước Thiêm dàn trận nghinh chiến ở sông Ngã Bảy (thuộc huyện Phước An).

Cai cơ Mạn Hòa (tên là Manuel, một thanh niên Pháp tại Pondichéri mà Giám mục Bá Đa Lộc đã đem sang từ năm 1774 để giúp việc cho mình, sau tiến cử cho Nguyễn Vương dùng), chỉ huy một chiếc tàu Tây dương. Quân Tây Sơn ném mìn hỏa đốt tàu, Mạn Hòa chết.

Nguyễn Vương đốc binh thuyền tiếp ứng, cũng thua, chạy đến Tam phụ (Ba Giồng), Lữ phụ Tứ kỳ giang (sông Ngã tư Vĩnh Long) rồi sang luôn miền Hậu Giang.

*Năm Quý Mão (1783) tháng 2:* Tiết chế Nguyễn Lữ và tướng quân Nguyễn Huệ lại tiến binh vào đánh lần thứ nhì.

Tây Sơn cũng từ cửa Cần Giờ mà lên, với khí thế hùng hậu. Vừa xáp chiến, quân Nguyễn Vương đã thua. Nguyễn Phước Mân chết, Dương Công Trưng bị bắt, Châu Văn Tiếp phải rút lui.

*Năm 1784:* Nguyễn Vương chạy về Tam phụ (Ba Giồng).

*Tháng 9 năm 1785:* Tại Trấn Biên Hòa, Nguyễn Văn Nghĩa và Nguyễn Văn Tuyết dựng cờ khởi nghĩa, định phò Nguyễn đánh Tây Sơn.

Trong lúc ấy, Nguyễn Vương chạy về Trúc Dữ (Hòn Tre), Cổ Cốt. Có người Minh Hương thuộc đảng *Thiên Địa Hội* là Hà Hỷ Văn đem binh thuyền và 10 thuộc hạ đến xin tỳ giá.

Vương đến Long Xuyên. Tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Trương đem quân bản bộ quy phục. Vương phong cử Khâm sai Chương Cơ.

Sau Trương hạ được đồn Trà Ôn của Tây Sơn.

*Tháng 9 năm 1787:* Nguyễn Văn Nghĩa từ trấn Biên Hòa cũng đem quân tới đồn. Vương liền phong cho chức



Chương Cơ, hiệp cùng binh của Vương Ánh tiến vào cửa Cần Giờ. Nghĩa quân các nơi nghe được hưởng ứng đến gia nhập rất nhiều.

Đông Định Vương Nguyễn Lữ yếu thế hơn, đến ẩn lánh tại Lang phụ (Gò cỏ thuộc Trấn Biên) và đắp lũy để cố thủ.

Trong thời gian này, Châu Đại Phố (cù lao Phố) đã bị quân Tây Sơn chiếm đóng.

Nguyễn Vương thiết kế trao giả cho Nguyễn Lữ phải tướng Phạm Văn Tham tạo phản. Tham sợ hãi, lập tức về Lang phụ để phân giải tình oan với Đông Định Vương. Nhưng Nguyễn Lữ thấy Tham đi có cờ trắng ngỡ Tham hàng Nguyễn Vương, bèn bỏ thành chạy về Quy Nhơn, được ít lâu thì chết.

*Tháng 7 năm 1788:* Tướng Nguyễn Văn Nghĩa phá được quân Tây Sơn ở Lộc Dã (Đồng Nai).

*Tháng 5 năm Kỷ Mùi (1799):* Lê Văn Duyệt đồn binh tại đèo Bến Đá, Tống Viết Phúc đóng tại núi Chung Quảng để làm thế ỷ giác<sup>1</sup>.

Quân Tây Sơn của tướng Võ Văn Dũng, do đường núi Chung Xá kéo tới. Ban đêm, đoàn quân vừa lội qua khe, bỗng thấy một con nai nhảy ngang, đạo tiền quân la lớn: *Nai! Nai!* Binh Tây Sơn tưởng có quân Đồng Nai (Biên Hòa) mai phục, nên sợ, vỡ tan, bỏ chạy, Phúc tiếp đánh và thu phục được thành Quy Nhơn, đổi tên là Bình Định.

---

1. *Ỡ giác*, còn gọi *Ỡ giốc*: Co một bên, chia quân đóng hai mặt để chế ngự đối phương.

## THỜI VUA GIA LONG

*Năm 1806:* Sau khi thống nhất sơn hà, vua Thế Tổ Gia Long tổ chức lại nền chính trị quốc gia, phân chia lãnh thổ Việt Nam ra làm 4 Doanh, 23 Trấn: Phiên An (Gia Định), Biên Hòa, Vĩnh Thành (Vĩnh Long, An Giang), Định Tường và Hà Tiên.

Trong việc mở mang quân lực, Nguyễn Vương có cho lệnh quan lại Trấn Biên Hòa tìm mua đường cát, để đổi lấy đồ binh khí của người Tây dương đem đến bán.

*Năm 1808:* (Gia Long thứ 7) con đường Quan Lộ được sửa sang lại từ Quảng Nam đến Biên Hòa, do Lê Văn Chất đứng trông nom, dưới quyền thống lĩnh của Nguyễn Huỳnh Đức.

*Tháng 7 năm 1812:* Tả quân Lê Văn Duyệt được bổ nhiệm giữ chức Tổng trấn Gia Định thành (gồm có dinh Trấn Biên) và cai trị luôn cả Bình Thuận trấn.

Giúp việc với Tả quân, có viên thư lại Nguyễn Đình Huy là thân sinh cụ Nguyễn Đình Chiểu.

*Năm 1813:* Vua Chơn Lạp là Nặc Ông Chân bị em là Nặc Ông Nguyên viện binh Tiêm La<sup>1</sup> đánh đuổi, chạy xuống Biên Hòa rồi về thành Sài Côn ẩn náu.

Tổng đốc An Hà là Tham tán Lê Đại Cương, hiệp cùng thủy binh Định Tường và lục quân, do Tả quân chỉ huy, áp chiến.

*Năm 1832:* Vua Minh Mạng hủy chức của Tả quân Lê Văn Duyệt, chia Nam kỳ ra làm 6 tỉnh (trong đó có Biên Hòa).

---

1. Từ cũ: Thái Lan ngày nay.

## THỜI LÊ VĂN KHÔI

*Năm 1834:* Tướng của Tả quân là Lê Văn Khôi dấy loạn tại Phiên An thành (Gia Định). Tuần phủ Võ Quýnh ở Biên Hòa liền cấp báo về triều. Mặt khác, Quýnh cho đắp thành lũy ở vùng Võ Sa<sup>1</sup> (Lợi Hòa) để chống Khôi.

Hậu quân do Đô thống phủ Chương phủ sự Phan Văn Thúy và khâm sai tán tương quân vụ Đại thần Trương Minh Giảng điều động, chia làm bốn mặt, do đường Biên Hòa kéo xuống, quyết đánh lấy thành Phiên An, nhưng đã bị Khôi chiếm rồi.

*Năm 1861:* Ông Nguyễn Tri Phương được phong Nam Kỳ Kinh lược Chánh sứ và ông Phan Thanh Giản, Phó sứ.

Nguyễn Tri Phương thường tới lui viếng thành Biên Hòa mà ông chú tâm đến việc khai khẩn nông nghiệp tơ tằm và lập thêm đồn lũy chống giặc Thổ man<sup>2</sup>.

Vua lại phái thêm Trịnh Hoài Đức vào trấn an, mở mang việc khuyến nông, giúp phương tiện sanh sống cho dân chúng.

## THỜI KHÁNG PHÁP

*Năm Mậu Ngọ (1858):* Chiến tranh giữa Pháp và Việt Nam bùng nổ, Trung tướng<sup>3</sup> Rigault de Genouilly dùng pháo thuyền đánh cửa Hàn (Đà Nẵng) lần vào cửa Cần Giờ, bắn phá các pháo đài hai bên bờ sông Nhà Bè (Đồng Nai), rồi tiến lên đánh thành Gia Định.

---

1. Nay thuộc huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

2. Từ cũ, chỉ người bản địa.

3. Đúng là: Thiếu tướng.

*Năm Kỷ Mùi (1859) Tự Đức thứ 12:* Trung tá Jauréguiberry đem một đạo thủy quân lên chống với binh của Tôn Thất Hợp đang đóng tại Biên Hòa.

*Tháng Giêng năm Tân Dậu (1861):* Trung tướng Charner chiếm đồn Kỳ Hòa (Chí Hòa). Quân ta thua bỏ chạy về Biên Hòa.

Trong trận này, Lục quân Thiếu tướng Voissoigne và Đại tá Y Pha Nho<sup>1</sup> Palanca bị thương.

Bên ta, em của Nguyễn Tri Phương là Nguyễn Duy tử trận. Tham tá Phạm Thế Hiển bị thương chạy về đến Biên Hòa được mấy hôm thì mất. Bại quân cũng rút về đóng ở Biên Hòa.

## THỜI PHÁP THUỘC

*Tháng 11:* Thiếu tướng Bonard chia quân ra làm ba đạo, kéo lên đánh thành Biên Hòa, rồi sau tiến xuống mặt Đông Nam, đánh lấy luôn đồn Phước Tuy<sup>2</sup>.

*Hòa ước Nhâm Tuất (1862):*

Đến hôm 9 tháng 5, Thiếu tướng Bonard và sứ thần Phan Thanh Giản với Lâm Duy Hiệp<sup>3</sup> ký hòa ước gồm 12 khoản nhưng có những khoản sau này là liên hệ đến Biên Hòa:

1. Nước Nam phải để cho giáo sĩ nước Pháp và nước Y Pha Nho được tự do giảng đạo và để dân gian được tự do theo đạo.

---

1. Tây Ban Nha.

2. Tỉnh thành Biên Hòa thất thủ ngày 18.12.1861.

3. Phan Thanh Giản: Chánh sứ; Lâm Duy Hiệp: Phó sứ. Lâm Duy Tiếp (sic).

2. Nước Nam phải nhường đất cho Pháp tỉnh Biên Hòa, tỉnh Gia Định, tỉnh Định Tường, và phải để cho chiến thuyền của Pháp được ra vào tự do ở sông Mêkong.
3. Nước Nam không được đem binh khí, thuốc đạn đi qua những tỉnh đã nhường cho Pháp.

Từ đây, Pháp sắp đặt việc nội trị và chia tỉnh Biên Hòa tách ra làm hai tỉnh nữa: đặt là Thủ Dầu Một, nguyên là huyện Bình Dương (phía Tây Bắc) và Bà Rịa, nguyên là phủ Phước Tuy (phía Nam).

*Năm 1898:* Biên Hòa lại bị lấy bớt phần cho tỉnh Gò Công (phía Tây Nam).

## THỜI PHÂN

Tỉnh Biên Hòa (thuộc Nam Kỳ lục tỉnh), bị chia làm thuộc địa của Pháp, rồi trải người Nhật, kế Mặt trận Việt Minh cướp Chánh quyền, qua thời kỳ Tự trị trong khối Liên hiệp Pháp, rồi Độc lập dưới chế độ quân chủ Bảo Đại.

Tỉnh Biên Hòa, lúc bấy giờ, chia ra làm 6 quận: Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành, Sông Bé (núi Bà Rá) Xuân Lộc và núi Chứa Chan.

*Ngày 7 tháng 7 năm 1954,* Ngô Đình Diệm giải tán chánh phủ Bảo Đại, ngày 26-10-1955 xây dựng chính thể Cộng hòa nhân vị và được suy tôn Tổng thống.

*Ngày 22-10-1956,* do Sắc Lệnh số 143/NV, ba quận bị tách rời, để lập thành các tỉnh:

- Phước Long (Sông Bé) phía Bắc,
- Long Khánh (Xuân Lộc) phía Đông Bắc.
- Bình Tuy (núi Chứa Chan) phía Đông Nam.

Năm sau, lại được lấn sang Gia Định, để:

- a. Ngày 3-5-1957, với tổng Chánh Mỹ Thượng của quận Châu Thành, lập ra quận Dĩ An.
- b. Tháng 1 năm 1959, lập thêm quận Quảng Xuyên, (tách khỏi quận Nhà Bè).

Do Sắc Lệnh ngày 23-1-1959, về mạn Bắc sông Đồng Nai, Biên Hòa và Phước Long bị lấn phần, để lập riêng tỉnh Phước Thành gồm ba quận:

- Phú Giáo (vùng Phước Hòa).
- Hiếu Liêm (vùng Chánh Hưng).
- Tân Uyên.

Ngày 23-9-1960, được có thêm quận Cần Giờ của tỉnh Phước Tuy và lập riêng quận Nhơn Trạch (nguyên là phần đất phía Nam của quận Long Thành).

Năm 1963, quận Châu Thành được đổi hiệu danh là Đức Tu, đồng thời lập riêng thêm quận Công Thanh (tách phần đất của Đức Tu).

### SAU KHI CHẾ ĐỘ NGÔ TRIỀU BỊ LẬT ĐỔ

Sau năm 1963, chính quyền ở miền Nam thay đổi liên tục, qua các giai đoạn: Quốc trưởng Dương Văn Minh (1963), Chủ tịch Nguyễn Khánh (1964), Quốc trưởng Phan Khắc Sửu (1965), rồi đến thời kỳ của Chủ tịch U. B. L. Đ. Q. G. (6-1965) và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu (từ 4-1967) thành lập Đệ nhị Cộng Hòa.

Tỉnh Phước Thành bị giải tán, hai quận Quảng Xuyên và Cần Giờ trả về nguyên phương cũ, Biên Hòa còn 6 quận: Công Thanh, Đức Tu, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Uyên và Dĩ An.

Tỉnh Biên Hòa theo sự tiến triển của tình hình chính trị chung, để bồi xóa tàn tích phong kiến, thực dân, đổi thay hình thức nhiều lần, bị chia tách đất, rời lấn phần của các tỉnh bạn.

*Hào khí Đồng Nai:*

Một vùng đất Đồng Nai, đã từng mang tên Trấn Biên, Biên Hùng rồi Biên Hòa, nay cũng vẫn còn giữ được mỹ danh BIÊN HÒA, với ý nghĩa đẹp đẽ trong cảnh an hòa thái lạc mà không mất hùng khí ngày xưa.

Tỉnh Biên Hòa cũng vẫn còn giữ được địa danh cũ BIÊN HÒA, Biên Hòa thân yêu!

Dẫu mảnh đất có bị chia cắt đổi thay, nhưng hồn thiêng đất nước, khí thiêng sông núi, vẫn còn là một, duy nhất và trường cửu.

Người Biên Hòa cũng vẫn thấy nó phảng phất đâu đây, chan hòa trong tâm hồn, trong tư tưởng.

Người sanh trưởng trong giữa lòng đất Đồng Nai, Châu Thới, vẫn bám chặt vào Biên Hòa, với tình quê hương, với hồn đất nước thiêng liêng.

## ĐẤT NÔNG NẠI ĐẠI PHỐ (CHƠN LẠP)

Dưới thời chúa Sãi Nguyễn Phước Nguyên (đến 1674)

**T**rước thời lập quốc, đất Đông Nai thuộc nước Phù Nam (Founan) chiếm trọn miền hạ lưu sông Cửu Long.

Tra cứu *Đường thư* của Trung Quốc, thấy có chép: “*Nước Bà Ly ở phía đông nước Chiêm Thành, phía nam là nước Chu Nại*”.

Đến đời Vĩnh Huy Đường Cao Tông (650-655), Bà Ly bị Chơn Lạp chiếm. Quốc danh Phù Nam cũng bị xóa mất<sup>1</sup>.

Và *Gia Định thông chí* của Trịnh Hoài Đức, năm 1820, cũng đã ghi: “*Bà Rịa nay cũng có lẽ là nước Bà Ly (Phù Nam), còn Đông Nai (hoặc Sài Côn) có thể xuất xứ từ tiếng Nông Nại, nguyên là trại âm của “Chu Nại*”.

Tỉnh Biên Hòa, nguyên xưa nằm trên vị trí và thuộc lãnh thổ Chơn Lạp (Tchen La. Tàu Phiên âm là *Giản Phố Trại*.)

---

1. Phù Nam là do Trung Quốc đã đặt ra, có nghĩa là: “Nước nổi”. Ở phía Nam Cửu Long Giang, gồm phù sa mới bồi, dài theo vòm Chín cửa sông. (*chú thích của tác giả*)